

Số: 187/2026/QĐST- HNGĐ

Nghệ An, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 251/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1998; CCCD: 040198000371

- *Bị đơn*: Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1996; CCCD: 040096019592

Cùng địa chỉ: Thôn F Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Vũ Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Vũ Xuân H.

2.2 *Về con chung*: Giao con chung là Vũ Phi T1, sinh ngày 07/02/2025 cho

chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng); thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 07/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Vũ Xuân H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Xuân H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003609 ngày 15/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Lưu (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà